ÔN TẬP CK1. P1

Câu 1. Số thập phân gồm : năm trăm; hai đơn vị; sáu phần mười; tám phần nghìn viết là:

A. 502,608 B. 52,608 C. 502,680 D. 502,68000

Câu 2. Chữ số 6 trong số thập phân 82,561 có giá trị là:

A. $\frac{6}{10}$ B. $\frac{6}{100}$ C. $\frac{6}{1000}$ D. 6

Câu 3. $5\frac{6}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. 5,06 B. 5,600 C. 5,6 D. 5,60

Câu 4. Số thập phân 9,005 viết dưới dạng hỗn số là:

A. $9\frac{5}{100}$ B. $9\frac{5}{1000}$ C. $\frac{905}{1000}$ D. $\frac{9050}{1000}$

Câu 5. Chữ số 9 trong số thập phân 17,209 thuộc hàng nào?

A. Hàng nghìn B. Hàng phần mười

C. Hàng phần trăm D. Hàng phần nghìn

Câu 6. 3m15mm =……m. Số điền vào chỗ chấm là:

A. 3,15 B. 3,105 C.3,015 D. 3,0015

Câu 7. 2,7 km^2 = ……..ha. Số điền vào chỗ chấm là:

A. 27 B. 270 C. 2700 D. 27000

LIVEWORKSHEETS

Câu 8. $9hm^2\ 70\ dam^2$ = …….hm^2. Số điền vào chỗ chấm là:

A. 9,7 B. 9,07 C. 9,007 D. 97

Câu 9. Kết quả 12,8 x 100 = …….

A. 128 B. 1280 C. 0,128 D. 12800

Câu 10. Kết quả 125,78 x 0,001 = …….

A. 125780 B. 125,78000 C. 12578 D. 0,12578

Câu 11. Kết quả 18,35 + 65 = …….

A. 19,00 B. 83,35 C. 82,35 D. 1900

Câu 12. Kết quả 27,8 – 2,68 = …….

A. 30,48 B. 0,10 C. 25,12 D. 25,28

Câu 13. Kết quả 0,36 : 9 = …….

A. 4 B. 0,4 C. 0,04 D. 40

Câu 14. Hỗn số $3\frac{4}{5}$ = …

A. $\frac{12}{5}$ B. $\frac{17}{5}$ C. $\frac{19}{5}$ D. $\frac{23}{5}$

Câu 15. Phân số $\frac{27}{4}$ = …

A. $6\frac{2}{4}$ B. $6\frac{3}{4}$ C. $4\frac{3}{6}$ D. $7\frac{1}{4}$

LIVEWORKSHEETS